

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 402**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 09.05.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 501, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai. *“Tịnh Tu Tiếp Yếu”*

*“Hựu Tịnh Tu Tiếp Yếu tán niệm Phật pháp môn vân, lục tự thống nhiếp vạn pháp, nhất môn tức thị phổ môn. Toàn thị tức lý, toàn vọng quy chân, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”.*

Đây là cư sĩ Hạ Liên Cư tán thán pháp môn niệm Phật trong Tịnh Tu Tiếp Yếu. *“Lục tự”* chính là Nam mô A Di Đà Phật. *“Thống nhiếp vạn pháp”*, ở trước đã nói rất tường tận, tất cả pháp mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, cuối cùng đều quy về một câu danh hiệu này. Tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời đã nói vô lượng vô biên vô tận vô số pháp môn, đến cuối cùng cũng quy về một câu danh hiệu này. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

*“Nhất môn”* chính là pháp môn Tịnh độ, pháp môn Tịnh độ tức là phổ môn. Nhất môn này thống nhiếp cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. *“Toàn sự tức lý”*, sự là chỉ cho việc chúng ta phát tâm niệm Phật, lý là tự tánh, điều này tương ứng với tánh thể, vì câu danh hiệu này là đức hiệu là vô lượng giác của tánh đức, đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói một tức là nhiều, nhiều cũng là một, một và nhiều không phải hai. *“Toàn vọng quy chân”*, vọng là chỉ cho A lại da, vạn sự vạn pháp đều do A lại da biến hiện ra. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là do A lại da biến ra. A lại da có rời tự tánh chăng? Không. Y chánh trang nghiêm mà A lại da biến ra đều không rời tự tánh, nên giáo môn thường nói *“vạn pháp quy tâm”*, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm tánh là lý thể của tất cả vạn pháp, không có lý thể là không có hiện tượng, nên hiện tượng từ trong lý thể hiển lộ ra.

*“Toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”*. Tánh và tu là một, tánh và tu không phải hai. Khi nào chúng ta có thể thấy được chân tướng sự thật này, đó chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh tức là đã thành Phật. Đây là nói sự liên quan giữa danh hiệu Di Đà- pháp môn Tịnh độ và tánh tướng, là một không phải hai.

“Quảng học nguyên vi thâm nhập, chuyên tu tức thị tổng trì”. Hai câu này nói rất hay. Mục đích học rộng là gì? Mục đích là minh tâm kiến tánh, đây mới gọi là thâm nhập. Nếu mục đích học rộng không phải để minh tâm kiến tánh, thì việc học đã bị tạp loạn, càng học càng xa. Cho nên Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nhưng mục đích sau cùng chỉ có một, là vì minh tâm kiến tánh. Bao gồm chúng ta thành tâm niệm Phật, đây là một phương pháp, là một pháp môn. Mục tiêu sau cùng của pháp môn này cũng là kiến tánh. Nếu mục tiêu học tập sau cùng không phải là minh tâm kiến tánh thì đây không phải Phật pháp, nhất định không phải đại thừa. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Truyền thống học thuật của Trung Quốc gọi là thánh học. Mục đích sau cùng của thánh học là thành thánh nhân. Thấp hơn thánh nhân một bậc là hiền nhân, thấp hơn nữa là quân tử. Như trong Phật pháp gọi Phật Đà, Bồ Tát, A la hán, nó cùng một ý nghĩa. Nếu siêng năng nỗ lực học tập, nhưng vẫn không đạt được mục tiêu sau cùng, như vậy chúng ta đã tu sai. Ở trước nói về việc học Phật rất rõ ràng, mục tiêu học Phật chính là thành Phật. Không thành được Phật cũng phải thành Bồ Tát, như vậy là chúng ta thật sự đã học được. Học được thì như ở trước nói trí tuệ phước đức đã viên mãn. Đức Phật có trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn, thật sự đã đạt được. Vì sao có thể đạt được? Vì trí tuệ viên mãn, đức tướng cứu cánh trong tự tánh vốn có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây là thật không phải giả, vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có pháp tánh. Trong pháp tánh viên mãn đầy đủ, nói Phật tánh là trong pháp tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, không phải cầu bên ngoài, bên ngoài không có. Chúng ta nên tin tưởng sâu sắc không có chút hoài nghi nào. Đức Phật nói ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, tâm này chính là tâm tánh, chính là tự tánh. Mục tiêu học Phật sau cùng là minh tâm kiến tánh.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc đã 2000 năm, đích thực khiến cho truyền thống văn hóa ngày càng giá trị hơn, phong phú hơn. Nho giáo cũng nói minh tâm kiến tánh, Đạo giáo cũng nói minh tâm kiến tánh. Học Nho giáo họ cũng học Phật, học Đạo giáo họ cũng học Phật. Nho Thích Đạo tam giáo này trở thành phổ biến ở Trung Quốc, là môn học tu học của cộng đồng. Người học Phật không rời xa truyền thống văn hóa. Chẳng những không rời xa mà còn dùng truyền thống văn hóa để thay cho giới luật, làm môn học cơ bản giáo dục cấm răn. Cho nên Phật giáo ở Trung Quốc có thành tựu thù thắng như vậy. Hơn 2000 năm nay ít nhất thành tựu trên 3000 người thành Phật, đây là thật không phải giả, ngài Huệ Năng đại sư là người hay nhất, vì ngài không biết chữ, ngài chưa từng đi học, nhưng ở trong hội của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, qua một cuộc đàm thoại ngài đại triệt đại ngộ, đây là hàng thượng thượng căn trong hàng lợi căn. Người như thế chỉ có mình ngài, trước Lục Tổ chưa từng nghe nói, sau Lục Tổ chưa từng thấy qua, nhưng năm ba năm khai ngộ, bảy tám năm khai ngộ, mười năm hai mươi năm khai

ngộ rất nhiều. Thời gian khai ngộ tuy khác nhau, nhưng cảnh giới ngộ nhập tương đồng. Ít nhất như trong Kinh Hoa Nghiêm nói là Sơ Trụ của Viên giáo trở lên, Sơ Địa của Biệt giáo trở trên.

Người đại triệt đại ngộ họ đã vượt ra mười pháp giới. Chẳng những vượt ra khỏi lục đạo mà còn vượt lên mười pháp giới. Trong lục đạo mười pháp giới nhưng không nhiễm chút trần nào, nên trí huệ của họ hiện tiền. Người thế gian có trí huệ, nhưng vì nhiễm ô nên khiến cho trí huệ biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng, biến thành chấp trước. Trong đại kinh thường nói: “phiền não tức bồ đề”. Phiền não và bồ đề là một không phải hai. Khi mê gọi là phiền não, khi ngộ gọi là bồ đề đều là một sự việc. “Chuyển phiền não thành bồ đề” câu này nhất định chính xác, không khiến người ta ngộ nhận. “Đoạn phiền não chứng bồ đề”, phiền não thật sự đã đoạn, bồ đề sẽ không còn, vậy quý vị chứng bồ đề gì? Đây là sự khác biệt của mê và ngộ. Từ mê chuyển thành ngộ, đó chính là phiền não đoạn bồ đề sanh, ý nghĩa là như vậy. Từ đó cho thấy, phiền não vĩnh viễn không đoạn tận được, bồ đề mãi mãi xuất sanh vô tận, chính là trí huệ. Không buông bỏ, phiền não sẽ không thay đổi được. Phải chuyển mới thật sự hưởng thụ được một đời hài hòa, hạnh phúc mỹ mãn. Chuyển không được là không có, là giả. Phước báo có lớn đến đâu, địa vị cao cỡ nào cũng không có gì gọi là hạnh phúc, điều này chúng ta tận mắt chứng kiến.

Trong xã hội này người có địa vị rất cao, họ sở hữu rất nhiều của cải, nhưng họ chỉ có phiền não không có niềm vui, họ luôn lo lắng vướng bận. Nói cách khác họ không có gì gọi là hạnh phúc. Điều này chúng ta không thể không biết. Hạnh phúc mỹ mãn không liên quan đến phú quý bần tiện, không liên quan đến địa vị của cải. Có thể ở trong lục đạo, mười pháp giới, lục căn tiếp xúc với lục trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước đây chính là hạnh phúc cứu cánh viên mãn của nhân sinh. Quý vị đã siêu việt, đã thoát ly. Sau khi thoát ly, quý vị xem người ở thế gian này thấy được một cách rõ ràng.

Cổ nhân thường nói: “người bàng quan sáng suốt hơn người trong cuộc”. Quý vị bước ra khỏi vòng này chính là bàng quan, như vậy quý vị thấy rõ hơn bất cứ người nào. Hôm nay họ có chuyện đến thỉnh giáo quý vị, quý vị có thể dạy họ, vì sao vậy? Vì quý vị là người ngoài cuộc nên thấy rõ ràng, họ đang mê trong đó nên không nhận định được. Khi được chỉ điểm họ liền giác ngộ. Nếu chúng ta cũng ở trong lục đạo, cũng mê hoặc điên đảo như họ, vấn đề của chính mình cũng không thể giải quyết, làm sao có thể giúp được người khác. Chư vị cổ đức thường nói nhất định phải bước ra khỏi hồng trần\_hồng trần là luân hồi lục đạo, mới có thể giúp chúng sanh đau khổ trong hồng trần. Tự mình chưa bước ra khỏi sẽ không có được năng lực này. Năng lực này là bản năng, mỗi một chúng sanh đều có bản năng này.

Nên nhớ học rộng vốn là để thâm nhập, nhưng học rộng kẻ sơ học tuyệt đối không thể làm được. Sơ học mà học rộng sẽ sai lầm, học rộng đó sẽ biến thành sở tri chướng nghiêm trọng. Hàng sơ học nên chú trọng câu bên dưới “*chuyên tu tức là tổng trì*”, nên dùng phương pháp này, chuyên tu đến khi khai ngộ mới học rộng.

Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta \_Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù chuyên tu, thâm nhập một pháp môn. Ngài tu pháp môn gì? Bây giờ chúng ta đã biết ngài tu pháp môn niệm Phật. Vì sao vậy? Bồ Tát Văn Thù tu pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Thiện tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử cưng của Bồ Tát Văn Thù, sao có thể tu pháp môn khác thầy được? Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Điều này trong giáo môn nói đã thành tựu căn bản trí \_đạt được căn bản trí. Trong Kinh Bát Nhã nói “bát nhã vô tri” căn bản trí là vô tri. Căn bản trí là gì? Là nhất tâm, là nhất niệm, là tâm rốt ráo thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng gọi là hậu đắc trí. Khởi tác dụng là vô sở bất tri, Bát Nhã vô tri vô sở bất tri. Vô sở bất tri là học rộng, vô tri là chuyên tu, vô tri là kiến tánh, vô sở bất tri là từ tánh khởi dụng. Khởi dụng nên nhớ không phải tự thọ dụng, không có tự thọ dụng, tất cả là vì lợi ích của mọi người. Pháp thân Bồ Tát có năng lực này, chính là Viên giáo Sơ Trú Bồ Tát có thể ứng hóa khắp mười phương thế giới, với tất cả lục đạo chúng sanh trong mười phương thế giới, đặc biệt chỉ lục đạo, chúng sanh có duyên trong lục đạo.

Trong kinh nói lời này chúng ta cần phải ghi nhớ, Phật không độ người vô duyên. Vô duyên là gì? Họ không tiếp thu, không tin, không nghe quý vị, những người này Phật không độ. Có duyên là từ trong vô lượng kiếp trong quá khứ. Bây giờ chúng ta biết được, chúng ta không phải chỉ có địa cầu này, chúng ta chỉ sống ở đây, không phải như vậy, mà tất cả quốc độ chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, vô lượng tinh hệ trong thái không chúng ta đều đã từng ở đó, đều đã từng sinh hoạt ở đó, nên chúng sanh có duyên với mình khắp trong biến pháp giới. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên họ có ý niệm cầu cứu, có ý muốn cầu giúp đỡ. Nếu chúng ta là pháp thân Bồ Tát chính là trên Sơ Trú sẽ biết hết. Ý niệm họ còn chưa khởi thì hiện tượng dao động đã chu biến pháp giới, chúng ta liền tiếp nhận được, chúng ta có duyên với họ, tự nhiên chúng ta liền hiện thân để giúp đỡ họ, cần lấy thân gì để độ chúng ta liền hiện thân đó để độ. Họ khởi tâm động niệm cầu giúp đỡ, cầu Phật, cầu thần. Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian chắc chắn không có khởi tâm động niệm. Không có khởi tâm động niệm làm sao ứng được? Chúng ta dùng một danh từ dễ hiểu, danh từ nhà Phật gọi là cảm ứng, thông thường gọi là hồi ứng, phản ứng.

Như tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước, bình nước này nó thấy được, nghe được, hiểu được ý người. Đích thực có đủ năng lực kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức cũng thật sự đầy đủ. Chúng ta dùng niệm thiện đối với nó: tôi thích bạn, tôi yêu bạn, phải chăng nó khởi tâm động niệm trả lời ta? Không phải, nó không khởi tâm động niệm mà trực tiếp trả lời chúng ta.

Trong kinh điển Đức Phật đưa ra ví dụ như đánh trống hay đánh chuông. Đánh to thì kêu to, đánh nhỏ nó kêu nhỏ. Người đánh có tâm phân biệt chấp trước, nó phản ứng không có phân biệt chấp trước, cũng không có khởi tâm động niệm. Cho nên Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới không khởi tâm động niệm, nên biết điều này. Nếu họ khởi tâm động niệm họ sẽ đọa lạc trở thành phàm phu. Khởi tâm động niệm còn không có, làm sao có phân biệt chấp trước? Họ có thể giải quyết vấn đề của chúng ta viên mãn như vậy, tự tại như vậy đó là tánh đức trong tự tánh. Họ giúp chúng ta, nếu trong tự tánh chúng ta không có tánh đức, họ không giúp được. Họ biết tánh đức của họ và tánh đức của chúng ta là một không phải hai, họ mới có thể giúp được. Nếu là hai thì không giúp được, nó là một không phải hai, nên học rộng và chuyên tu cũng là một không phải hai.

Thiện Tài Đồng Tử trong hội của thầy mình là Bồ Tát Văn Thù được căn bản trí. Dùng thuật ngữ của Tịnh tông được lý nhất tâm bất loạn, đó chính là căn bản trí, là tự tánh bản định. Khởi tác dụng là hậu đắc trí, ứng hóa trong mười pháp giới khởi tác dụng, hiển thị là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Ngài thể hiện cho chúng ta thấy, chỉ sợ chúng ta xem mà không hiểu, cố ý làm ra như vậy để chúng ta thấy, làm như vậy là 53 lần tham bái cầu học. 53 lần tham bái là gì nhất định phải hiểu, chính là chúng ta từ sáng đến tối, sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, suốt ngày này những gì ta thấy được, nghe được và tiếp xúc được, tất cả người sự và vật chính là 53 lần tham bái. Nam nữ già trẻ các ngành các nghề, tại gia xuất gia đều có, có đế vương đại thần, có phàn phu tẩu tốt, chính là hiện tượng xã hội. Thấy được rõ ràng minh bạch, đây là huệ. Trong tâm như như bất động, không khởi tâm không động niệm đây là định. Ngày ngày trải qua thì định huệ sẽ ngày càng tăng trưởng, đây là trí huệ không phải trí thức.

Hiện nay người học Phật gặp cửa ải khó nhất là gì? Cầu học Phật pháp như cầu tri thức, quá sai lầm. Trí thức mặc dù quý vị nghe nhiều, đọc nhiều, vẫn là điều cỏ nhân thường nói: “kỷ vấn chi học”, câu sau không dễ nghe đâu: “kỷ vấn chi học bất túc dĩ vi nhân sư”. Vì sao vậy? Vì chưa khai ngộ. Nghe rộng nhớ dai đây là học thuật của thế gian, là tri thức chứ không phải trí huệ. Trí huệ là đại triệt đại ngộ. Có người từ học rộng mà đại triệt đại ngộ, có người từ chuyên tu mà đại triệt đại ngộ. Đều được, đều có thể đại triệt đại ngộ. Vì sao vậy? Điều kiện cơ bản của đại triệt đại ngộ là buông bỏ. Quý vị buông bỏ hết liền đại triệt đại ngộ.

Đức Thích Ca Thế Tôn đã thể hiện cho chúng ta thấy ngài học 12 năm, đại khái tất cả cao nhân của Ấn độ ngài đều gặp, đều đã học hỏi với họ, không tìm ra thêm vị thầy nào nữa. Ngài không tiếp tục đi tham học nữa, mà ngài đã buông xả, đem kiến thức học hỏi trong suốt 12 năm buông bỏ hết, như vậy mới khai ngộ, buông bỏ sở tri chướng! Năm 19 tuổi rời xa gia đình, từ bỏ vợ con, từ bỏ cuộc sống cung đình, đó là buông bỏ phiền não chướng. 12 năm cầu học là buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng không còn

liền được khai ngộ. Sau khi khai ngộ học rộng hiểu nhiều trong quá khứ có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, nó biến thành gì? Biến thành hậu đắc trí, vô sở bất tri.

Thật sự đạt được căn bản trí, còn phải tu hậu đắc trí đó chính là 53 lần tham học. Điều này rất dễ không có gì khó, chính là công việc đối nhân tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, thấy là thấu triệt ngay, vừa nghe, vừa tiếp xúc thì hoàn toàn thông đạt thấu suốt. Bồ Tát Long Thọ biểu diễn chiêu đó cho chúng ta thấy, dụng ý rất thâm sâu. Ngài chứng đến Sơ Địa, thực tế mà nói Sơ Địa của ngài là Biệt giáo không phải Viên giáo, chính là Sơ Trụ Bồ Tát của Viên giáo. Công phu gì? Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Ngài đã thành Phật, thật đã thành Phật chứ không phải giả, chỉ có tập khí vô thi vô minh chưa đoạn. Vô thi vô minh đã phá những tập khí vẫn tồn tại, khi nào tập khí mới đoạn tận? Đến diệu giác mới đoạn tận, tập khí mới không còn. Tập khí không còn, thì cõi thật báo trang nghiêm cũng không còn. Cho nên ngày nay chúng ta biết được cõi thật báo trang nghiêm là do tập khí vô thi vô minh biến hiện ra, nên nó là tịnh độ thật sự, trong đó không có biến hóa. Nên biết rằng tất cả biến hóa đều là phân biệt chấp trước. Họ không có phân biệt chấp trước, đến tập khí phân biệt chấp trước cũng không có, nên trong cảnh giới của họ là vĩnh hằng. Con người không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Tất cả mọi thứ của chúng ta ở đây đều là vô thường, họ bên đó là chơn thường, nên gọi là nhất chân pháp giới. Thời gian rất lâu nên gọi là vô lượng thọ. Chư vị cổ đức nói rất hay, vô lượng thọ có hai ý nghĩa. Một là vô lượng của hữu lượng, hai là vô lượng của vô lượng.

Nhất chân pháp giới, thọ mạng của Chư Phật trong cõi thật báo là vô lượng của hữu lượng. Thường tịch quang mới thật sự là vô lượng của vô lượng. Thường tịch quang chỉ có một vị là diệu giác. Cõi thật báo trang nghiêm có 41 vị thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Họ ở cõi thật báo, ở trong cõi thật báo ba a tăng kỳ kiếp mới có thể đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Tập khí vô thi vô minh đoạn tận, hoàn toàn không còn, đó gọi là diệu giác, khi đó cõi thật báo không còn nữa. Cõi thường tịch quang hiện tiền, trở về thường tịch quang. Cõi thường tịch quang có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng.

Thường tịch quang ở đâu? Mọi lúc mọi nơi. Khi nào Chư Phật Bồ Tát hiện thân thuyết pháp? Là ngay tại đây. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, họ không có đến và đi, không phải ta cầu là họ đã đến, sau khi dạy chúng ta họ liền ra đi, họ không có đến đi. Nói cách khác họ không có sanh diệt. Chúng ta dùng thuật ngữ trong kinh Phật, ngài chỉ có ẩn hiện bất đồng, duyên đủ thì quý vị sẽ thấy được, họ đã hiện thân. Duyên không đủ thì không thấy nữa. Không có nhưng họ cũng không diệt, họ cũng không đi. Hiện thân họ cũng không đến, họ cũng không sanh đây là chân tướng sự thật.

Nên hàng sơ học nên bắt đầu từ chuyên tu sẽ thỏa đáng hơn. Vì sao vậy? Vì chuyên tu chính là trì giới, giữ quy củ, thâm nhập một môn. Kinh điển đều từ bỏ hết cũng không sao, nhất môn này chính là một câu niệm Phật. Người dùng một câu Phật hiệu thành tựu trong lịch sử rất nhiều, mà thời gian không dài, thông thường đều là ba năm hoặc chưa đến ba năm. Người lợi căn thì hai ba tháng, hàng độn căn khoảng ba năm, họ đã làm được, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, khi vãng sanh không sanh bệnh, không có bệnh khổ, nói đi là đi, đoan tướng hy hữu.

Trong Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện ghi chép chúng ta đều đã thấy. Hiện tại người niệm Phật vãng sanh ở trước mắt chúng ta. Chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe được không phải giả. Đàm Hư pháp sư những năm về già từng sống ở HongKong. Lời nói của pháp sư không gạt người, ngài thường nói niệm Phật tốt, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là pháp môn vô cùng thù thắng. Trong đời ngài tận mắt chứng kiến mười mấy trường hợp, nghe nói cũng rất nhiều. Tận mắt chứng kiến, ngài kể ra một câu chuyện rất hay. Tu Vô pháp sư ở Hắc Long Giang thành phố Cáp Nhĩ Tân. Chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân do ngài kiến tạo. Ở đông bắc ngài cũng kiến lập mười mấy ngôi chùa, ngài đối với Phật giáo đông bắc công hiến rất lớn, thật có thể nói là người số một. Chùa Cực Lạc kiến thành, ngài thỉnh thầy mình là Đế Nhân hòa thượng, mở một giới đàn truyền giới để làm kỷ niệm, đạo tràng kiến thiết đã thành công. Tu Vô pháp sư vãng sanh ở đạo tràng này, tận mắt chứng kiến chẳng ai không tán thán. Tu Vô pháp sư khi chưa xuất gia là một người thợ hồ, thầy không biết chữ, chưa từng đi học. Sau này xuất gia cũng không cách nào học kinh giáo, ở thường trú làm việc cực nhọc, không sợ cực nhọc. Việc người khác không muốn làm thầy đều làm hết, không hề có chút oán hận nào, ai gặp thầy cũng thấy trên môi nụ cười rất hoan hỷ. Việc gì nặng nhọc khổ sai thầy đều làm. Chùa Cực Lạc mở giới đàn cần người làm công quả, thầy không phải là chúng ở chùa Cực Lạc, mà là ở chùa khác đến. Nghe nói ở đây có giới đàn thầy xin đến làm công quả. Hòa thượng hỏi thầy có thể làm được gì? Thầy nói con phát tâm chăm sóc bệnh nhân. Lúc đó truyền giới là ba tháng, thời gian rất dài không sao tránh được thương phong cảm hàn, nên ngài phát tâm chăm sóc người bệnh, vì thế đã báo danh ở lại nhận công việc của mình. Thầy ở chưa được bao lâu giới đàn chính thức chưa bắt đầu, thầy xin Đàm Hư pháp sư cho thầy nghỉ, ngài muốn ra đi. Đàm Hư pháp sư là người có tu, đến đi đều tự do nên không hỏi, nhưng thầy tri sự là Định Tây pháp sư, không được như lão hòa thượng, nên trách cứ pháp sư Tu Vô nói: Ông là người xuất gia không có đạo tâm, thời gian truyền giới không dài, ông không thể kiên trì đến cùng sao? Mới đến có mấy ngày là muốn rồi. Sao không có tâm kiên trì gì vậy? Thầy bèn thưa với hai vị pháp sư: không phải con đến nơi khác, mà là vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Hai vị pháp sư này vừa nghe, nói: thật sao? Thật. Khi nào? Không quá mười ngày. Xin hòa thượng chuẩn bị cho con hai trăm cân cũi để hỏa thiêu. Định Tây pháp sư lập tức dẫn dò mọi người chuẩn bị.

Đến ngày thứ hai thầy lại đến thưa với hòa thượng rằng: ngày mai con đi. Mọi người gấp gấp chuẩn bị. Thầy xin tìm cho vài người trợ niệm giúp, những người thích đi trợ niệm, rất nhiều người thấy được việc vị này vãng sanh, mọi người đều thích. Ra đi rất tiêu sái, không bị bệnh. Ngay khi đó trong căn phòng nhỏ này làm một cái giường, thầy ngồi niệm Phật ở đó, mọi người niệm Phật đưa thầy vãng sanh. Những người đưa thầy vãng sanh nói với thầy rằng: Hôm nay thầy đến thế giới Cực Lạc rồi, trước đây người vãng sanh đều rất tiêu sái tự tại, luôn lưu lại chút gì đó để làm kỷ niệm, xin thầy làm mấy bài thơ, mấy bài kệ cho chúng con. Thầy nói: Tôi xuất thân thô tục, suốt đời đều làm việc nặng nhọc khổ cực, tôi không biết làm thơ cũng không biết làm kệ. Quý vị nói như vậy thì tôi có một câu, nói với quý vị để lưu lại quý vị làm kỷ niệm. Câu gì? Thầy nói: “Nói được không làm được thì không phải là trí huệ chân thật”. Lưu lại câu này. Bản thân thầy không nói được, nhưng thầy đã làm được, thật buông xả và thật sự tu phước.

Trong thường trú làm việc nặng nhọc, việc người khác không làm thầy đều làm hết, thầy tu phước, phước huệ song tu. Tu huệ chính là một câu danh hiệu Phật, thầy không biết gì cả chỉ rớt ráo niệm câu A Di Đà Phật, Phật hiệu không gián đoạn nên khi ra đi tự tại như thế, tiêu sái như thế. Ngài Đàm Hư nói vãng sanh như vậy, trong đời này ngài tận mắt nhìn thấy được mười mấy người. Làm sao là giả được? Việc này không đóng kịch được. Nghe người khác nói lại cũng rất nhiều, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Như người thợ hàn đệ tử của Đệ Nhàn pháp sư đứng như vậy vãng sanh cũng không hề bị bệnh, nói đi là đi, còn đứng ba ngày đợi hòa thượng lo hậu sự cho nữa. Chết rồi nhưng đứng như vậy ba ngày, quý vị xem thật có bản lĩnh, không bị ngã xuống. Những người này tuyệt đại đa số đều là chuyên tu thành công.

Những người này họ có cần học rộng chăng? Đương nhiên cần học rộng. Khi nào học rộng? Đến thế giới Cực Lạc học rộng. Hay quá! Ở đây sợ làm loạn ý niệm, nên chỉ thâm nhập một môn, một ý niệm. Đến thế giới Cực Lạc không lo, vì ở đó có thời gian, vô lượng thọ mà. Thời gian ở cõi này không dài, cho dù sống trên 100 năm nhưng cũng chỉ là một sát na. 100 năm này là một sát na, thời gian qua rất nhanh, không đủ dùng. Cho nên đây mới gọi là thật có trí huệ. Buông bỏ tất cả chuyên niệm Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc rồi học rộng nghe nhiều sẽ dễ hơn. Thế giới Cực Lạc tu một ngày, chúng ta ở đây học một vạn kiếp cũng không bằng, đây là thật không phải giả.

Thế giới Cực Lạc mặc dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư, sanh đến thế giới Cực Lạc liền được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị bình đẳng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy mà không tuyệt vời sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là 41 vị pháp thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm, họ có năng lực phân thân, có năng lực hóa thân, phân bao nhiêu thân? Hóa bao nhiêu thân? Có thể phân vô lượng vô biên vô tận vô số thân. Chư Phật Như Lai trong mười phương có bao nhiêu Phật thì họ có thể phân bấy nhiêu thân. Đồng



thời mỗi thân đều đi đánh các vị Phật này. Quý vị cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Một ngày ở đây học được, ở thế giới Ta Bà của chúng ta học vô lượng kiếp cũng không bằng, quý vị đến thế giới Cực Lạc một ngày liền viên mãn, ngày ngày đều tu như vậy thật quá tuyệt diệu! Nên thế giới Cực Lạc nhanh thành Phật chính là nhanh ở chỗ này. Họ có thể đồng thời học, bản thân mình bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà nhưng đã phân thân, trước mỗi vị Phật đều có thân quý vị, nên quý vị học được hết, cùng một lúc học được. Vô lượng pháp môn hoàn thành một lần.

Đạo tràng thù thắng, cơ duyên học tập thù thắng này, trong tha phương thế giới không có, biến pháp giới hư không giới không tìm thấy, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Cho nên Chư Phật xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Có nghĩa là danh hiệu này là Chư Phật Như Lai cùng tặng cho Phật A Di Đà. Ngày nay chúng ta có duyên gặp được có thể không nắm bắt sao? Có thể không thành tựu sao? Nếu bỏ qua đó mới gọi là thật đáng tiếc! Đặc biệt là chúng ta sanh trong hoàn cảnh hiện tại, hoàn cảnh này là tất cả địa cầu, xã hội động loạn bất an, điều này chưa từng có trong lịch sử. Lại gặp cảnh địa cầu thiên tai quá nhiều, ghi chép trước đây không có như vậy. Chúng ta nên dùng thái độ nào để đối phó? Chính là một câu sáu chữ hồng danh, vấn đề này hoàn toàn được hóa giải. Cộng nghiệp của chúng sanh chúng ta không có năng lực hóa giải nhưng biệt nghiệp đã được hóa giải.

Nếu thiên tai giáng xuống chỗ chúng ta, chúng ta hoan hỷ tiếp nhận. Tôi hoan hỷ, Chư Phật Bồ Tát cũng hoan hỷ, vì sao vậy? Vì đúng dịp tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Nếu còn nhiệm vụ quý vị sẽ không đi được, thiên tai đến ngay trước mặt nhưng vẫn bình an vượt qua. Như vậy là sao? Nghĩa là quý vị phải lưu lại để thu dọn tàn cuộc của thiên tai, quý vị phải có nhiệm vụ giúp những chúng sanh khổ nạn này. Vãng sanh thành Phật thì rất tốt, lưu lại thế gian này cứu khổ cứu nạn cũng tốt.

Những đau khổ này hai câu bên dưới nói: “*thanh thanh thức tỉnh chính mình, niệm niệm chẳng rời bốn tôn*”, đây gọi là tương ưng. Cổ đức thường nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Bốn tôn là Phật A Di Đà, trong tâm thật có Phật A Di Đà. Người niệm Phật quan trọng nhất là thay đổi tâm. Ngày xưa thầy Lý dạy những người tuổi trẻ như chúng tôi, thầy thường nói thay đổi tâm. Thay đổi bằng cách nào? Đoạn tận, buông bỏ tất cả những tạp nham trong tâm, rồi để Phật A Di Đà vào. Như Trung Phong thiền sư nói trong Hệ Niệm Pháp Sự: “tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”, như vậy có thể không vãng sanh sao? Tâm là Phật A Di Đà, miệng đương nhiên niệm Phật A Di Đà, mỗi tiếng đều thức tỉnh chính mình, chính mình là Phật A Di Đà, điều này không phải giả.

Ở trước chúng ta học qua A Xà Vương Tử, đoàn thể nhỏ của họ nghe Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đều rất hoan hỷ. Trong lòng phát nguyện, chúng ta nhất định phải sanh về thế giới Cực Lạc, chúng ta phải thành Phật, chúng ta phải thành Phật giống như

Phật A Di Đà vậy. Vừa khởi tâm động niệm đức Phật liền biết ngay. Đức Thế Tôn nói, nhóm người của A Xà Vương Tử trong quá khứ có duyên với ngài, được ngài thọ ký, trong tương lai nhất định họ vãng sanh, nhất định được như sở nguyện. Đây là làm gương, làm mô phạm cho chúng ta. Học Phật A Di Đà phải học giống Phật A Di Đà, biến thành phân thân của Phật A Di Đà, như vậy là đúng.

“*Hựu vân*”, đây vẫn là trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói. “*Vô lượng quang thọ, thị ngã bản giác, khởi tâm niệm Phật, phương danh thị giác*”. Quang là trí huệ, thọ là phước báo. Vô lượng quang thọ chính là nói trí huệ phước đức cứu cánh viên mãn. Đây là bản giác vốn có trong tự tánh của mỗi người. Trong thế và xuất thế gian, mười pháp giới y chánh trang nghiêm ai là người có trí huệ và phước báo cứu cánh viên mãn? Tìm không thấy người nào. Đại Phạm Thiên Vương không có, Ma Hê Thủ La Thiên Vương cũng không, chỉ có Chư Phật Như Lai là đầy đủ. Chư Phật Như Lai là chúng ta tu thành, tu như thế nào? Buông bỏ liền được thành tựu. Câu này chúng ta nghe rất quen, nhưng vấn đề ở đâu? Vấn đề ở chỗ không buông được. Chúng ta nên nhớ rằng không buông được thì không thể thành tựu, không buông được thì không phải thật sự học Phật. Phải buông bỏ thân kiến, bắt đầu buông từ đâu? Bắt đầu từ tự tư tự lợi. Nên biết rằng chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay bị tự tư tự lợi hại rất trầm, nếu không đã thành Phật từ lâu rồi, đã đến thế giới Cực Lạc từ lâu rồi. Chính là không buông được tự tư tự lợi, không buông được danh văn lợi dưỡng, tham luyến luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo, chỉ cần một chút không cẩn thận liền đọa ngay vào trong tam đồ địa ngục. Đọa vào ba đường ác rất dễ, chỉ cần không cẩn thận liền rớt vào ngay. Khi đã rơi vào sẽ không có ngày ra khỏi.

Trong khi giảng kinh chúng tôi nói đến ba đường ác rất nhiều lần, đó là nơi tiêu nghiệp chướng của chúng ta ở nơi đó tiêu nghiệp chướng. Phải đoạn tận hết nghiệp chướng từ vô thủy kiếp mới có thể ra khỏi, tội nghiệp chưa hết không thể nào ra khỏi. Chính là nói nhiễm ô, dơ bẩn của thân này đến đó sẽ rửa sạch, rửa sạch rồi được ra, nhưng ra chưa bao lâu lại bị nhiễm ô, lại tiếp tục bị đọa như trước, rồi lại rửa thêm lần nữa, làm những điều ngu ngốc như vậy.

Vì sao có hiện tượng này? Vì chưa thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ thì sau khi đã ra khỏi, sẽ không còn làm điều ngu ngốc nữa, nghĩa là không còn tự tư tự lợi, không còn bị danh văn lợi dưỡng dẫn dắt, thật đã buông bỏ hết những thứ đó. Ngũ dục lục trần, tham sân si mạn triệt để buông bỏ để cầu sanh Tịnh độ, đúng là “vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào. Do vậy kinh này không thể không đọc.

Phiền não hiện hành, trong cuộc sống hằng ngày xảy ra vấn đề phải làm sao? Đọc kinh, buông bỏ vạn duyên. Đọc kinh này từ đầu đến cuối một hai lần thì vấn đề sẽ được giải quyết. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh thì trí huệ sanh, trí huệ có thể giải quyết vấn đề. Nói cách khác thật sự giải quyết vấn đề, chư Phật Bồ Tát làm tăng thượng

duyên, ai giải quyết? Tánh đức của chính mình giải quyết. Mượn duyên này của Phật Bồ Tát để dẫn trí huệ đức năng trong tánh đức của mình ra, như vậy vấn đề liền được giải quyết. Đây là thật không phải giả. Cho nên chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh từ sơ phát tâm đến thành Phật viên mãn, Phật không cho rằng mình có công lao, mình làm hay quá, không có. Vì sao vậy? Là tự quý vị thành tựu, Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Thân nhân duyên chúng ta đầy đủ, sở duyên duyên, vô gián duyên đều là chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến.

Giống như trường học hiện nay thầy giáo giúp đỡ học sinh. Thầy giáo tốt chỉ có thể đem kinh nghiệm thành công của mình nói với quý vị. Khi đã giác ngộ, đã thấu suốt tự mình biết phải làm như thế nào. Có thể làm đến cảnh giới thành công viên mãn, ân đức của thầy là chỉ thị phương hướng, chỉ thị mục tiêu cho chúng ta, nói với chúng ta phương pháp. Thành công hay thất bại là do chính mình có thật thực hành hay không. Thật nghe lời và y giáo phụng hành, chẳng có ai không thành công.

Khởi tâm niệm Phật chính là thi giác, thi giác hợp bản giác. Bản giác và thi giác là một giác, không hai không khác. Quý vị giác điều gì? Giác là bản giác của quý vị. Trong tự tánh vốn có, nhưng vì mê nên bất giác. Bây giờ buông bỏ mê hoặc thì giác ngộ hiển bày. Dùng phương pháp gì? Phương pháp niệm Phật là tốt nhất. Vì sao vậy? Vì câu A Di Đà Phật này chính là đức hiệu của bản giác. Vô lượng giác\_A Di Đà Phật dịch thành chữ hán là vô lượng giác. Vô lượng giác trong tự tánh vốn đầy đủ. Hiện nay ta bất giác, đang mê. Bắt đầu từ hôm nay ngày ngày niệm vô lượng giác, khiến bản giác chính mình hiển bày, sự việc chính là như vậy.

“Thác bĩ y chánh, hiển ngã tự tâm, thi bản bất ly, trực xu giác lộ”. Hiện nay chúng ta nương vào y báo của Phật A Di Đà, chúng ta phải đi về đó, nơi đó là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất. Chánh báo là Phật A Di Đà, là thầy. Thầy tốt và nơi học tập tốt, chúng ta cần phải nương vào đó, nương vào đó sẽ hiển lộ tự tâm của chúng ta. Y chánh trang nghiêm đều là tự tâm biến hiện ra, vì tâm chúng ta và tâm Phật A Di Đà là một tâm, không phải hai tâm, mình và người không hai. Điều này trong truyền thống văn hóa Trung Quốc nói đây là quan hệ luân lý. Nên biết rằng Phật A Di Đà và chúng ta đồng một tâm, là nhất thể, quan hệ này mật thiết biết bao. Không phải người một nhà, là nhất thể! Trong nhất thể của chúng ta, bên ngoài là nhân nhĩ tử thiết thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng\_nhất thể. Chúng ta nhận thức được điểm này, sau đó sẽ giác ngộ ra, muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới với chúng ta là nhất thể. Vì sao vậy? Vì duy tâm sở hiện, tâm này chính là tự tâm, như trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, năng sanh vạn pháp.

Vô lượng vô biên quốc độ Chư Phật Như Lai trong khắp biến pháp giới hư không giới toàn là nó biến hiện ra. Học đại thừa nhất định phải biết, chúng ta phải nhận thức, phải thừa nhận biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Thật đã minh bạch,

thật đã hiểu được như vậy thì chúng ta đối với bất cứ ai cũng giống như đối với chính mình vậy, đây là đại thừa. Đây là pháp đệ nhất, trong tất cả pháp không pháp nào so sánh được. Trong triết học không nói đến, trong khoa học cũng không nói đến, trong Tôn giáo cũng không nói đến, chỉ có trong Phật pháp đại thừa mới nói rõ ràng minh bạch như vậy. Cho nên nói luân lý, luân lý là nói đến quan hệ, chỉ có đại thừa nói một cách thấu triệt, nói một cách rõ ràng, nói một cách viên mãn.

“*Thỉ bốn bất ly, trực xu giác lộ*”. Giác lộ tiếng Phạn là tát bà nhược hải, đây chính là trực hướng đến tự tánh. Tự tánh là giác không phải mê, tự tánh đích thực là vô sở bất trí, vô sở bất năng. Chúng ta đã mê mất tự tánh, khi nào hướng đến giác lộ? Pháp thân Bồ Tát. “Thỉ bốn bất ly” là pháp thân Bồ Tát mới làm được. Ngày nay chúng ta biết, chư vị Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều làm được, đến hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư họ cũng làm được. Vì sao vậy? Vì oai thần bốn nguyện của đức Phật A Di Đà gia trì. Nguyện 20 trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói: phàm là vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì. Quý vị chưa đến cảnh giới này, cũng đến được, đồng nghĩa đến được cảnh giới này, đây chính là niệm bất thoái.

Ba loại bất thoái, thứ nhất là địa vị bất thoái, tuyệt đối không thoái vào ba đường ác, chắc chắn không đọa vào luân hồi lục đạo. Thứ hai là hành bất thoái, đại thừa Bồ Tát nhất định sẽ không thoái lui xuống nhị thừa, không làm A la hán, làm Bích Chi Phật. Thứ ba gọi là niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng về tát bà nhược hải, nghĩa là niệm niệm hướng thẳng đến con đường giác. Tát bà nhược hải trên thực tế ở thế giới Cực Lạc chính là thường tịch quang, niệm niệm hướng về thường tịch quang Tịnh độ, đó chính là trở về tự tánh viên mãn. Đây đều là nói pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Hai câu bên dưới rất quan trọng. “*Tam nhĩ tướng vi, tiện đọa vô minh*”. Nói không cẩn thận, “tam nhĩ” tức không cẩn thận. Không cẩn thận bị đọa lạc, đọa lạc trong địa ngục. Đúng là nhất niệm bất giác, như vậy là sai. Công phu nghĩa là làm thế nào để duy trì được giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đây là tam quy y. Vì sao vừa vào cửa Phật, Đức Phật liền đem tam quy y dạy cho chúng ta trước? Phương hướng, mục tiêu dạy cho chúng ta. Vì sao chúng ta quy y Tam Bảo? Học được điều gì? Nghĩ đến điều gì? Giác Chánh Tịnh. Tám chữ này từ giờ từng phút cảnh tỉnh chính mình.

“*Hựu Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận vân, tu tri trì danh nhất pháp*”. Trì là bảo trì, không được gián đoạn. Danh là danh hiệu của Phật A Di Đà. Phương pháp này là “*Tối vi giản yếu*”, đơn giản, quan trọng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không có pháp môn nào có thể sánh được nó. Đơn giản nhất, dễ nhất, ổn định nhất, đáng tin cậy nhất mà thành tựu lại cao, điều này thật không thể nghĩ bàn. Thành tựu cao nhất vì nó tương

ung với nhất tâm, đây là tự phần. Tha lực là được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đây chính là vô cùng thù thắng.

“*Hành giả, niệm Phật nhân sơ phát tâm thời, quý hữu định khóa*”. Thông thường chúng sanh trong lục đạo, thực tế mà nói căn tánh đều là trung hạ căn, không phải hàng thượng căn lợi trí. Trung hạ căn quan trọng nhất là thật thà, thật thà nghĩa là định đoạt thời khóa. Mỗi ngày định 1000 niệm hoặc một vạn niệm hay mười vạn niệm. Tốt nhất là “*tùng thiếu chí đa, do tán nhập định*”, đây là dạy phương pháp cho chúng ta. Mới bắt đầu không nên định quá nhiều. Mỗi ngày thời tụng niệm buổi sáng là một bộ Kinh Di Đà. Kinh Di Đà ngắn dễ đọc, mấy phút là đọc xong, niệm 1000 danh Phật hiệu. Thời tụng niệm buổi tối cũng như vậy, sáng tối như nhau, đơn giản dễ hành trì. Quý ở chỗ kiên trì không gián đoạn, ngày ngày không được gián đoạn. Niệm như vậy khoảng hai ba năm khi công phu đặc lực rồi tăng thêm. Một ngày niệm hai ngàn hoặc ba ngàn, tăng lên dần như vậy là đúng, tuyệt đối không nên trèo cao té nặng.

Ngoài thời khóa cố định ra còn có tán khóa. Tán khóa nghĩa là nhớ đến là niệm, bất luận ở đâu, bất luận ở nơi nào, chỉ cần không nhiễu loạn người khác, chỗ đông người tự mình yên tĩnh mặc niệm, niệm Phật trong tâm không cần phát ra âm thanh sẽ không phiền nhiễu đến người khác.

Nhiếp tâm rất khó, nhiếp tâm là công phu chân thật. Ấn Quang đại sư xuất hiện trong thời đại của chúng ta, dụng ý rất sâu. Ngài là tây phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái sanh. Ngài dạy chúng ta phương pháp, phương pháp này người đương thời có thể hành trì được, ngài ra đời trong thời đại này. Dùng thập niệm pháp của ngài niệm rất rõ ràng. Niệm bốn chữ cũng được, sáu chữ cũng được.

Sáu chữ là A Di Đà Phật nên niệm như vậy. Ấn Quang đại sư niệm Phật rất chậm, ngài niệm từng chữ từng chữ, niệm rất rõ ràng, từng chữ rõ ràng, nghe rõ ràng. Cần như thế nào? Nhớ rõ ràng, không nên dùng chuỗi. Ngài nói dùng chuỗi phân tâm, phân thân, tâm lực rất khó tập trung. Hoàn toàn dùng tâm nhớ, chỉ nhớ 10 số, từ một câu đến mười câu. Biết rõ ràng câu này là câu thứ mấy trong mười câu. Niệm xong mười câu lại bắt đầu từ một đến mười, một đến mười, cứ như vậy mà niệm. Dễ nhiếp tâm, cũng chính là tập niệm không sanh khởi. Vì khởi tập niệm chúng ta sẽ quên ngay, mười câu này liền nhớ lẫn lộn. Nhớ không rõ không tính, phương pháp này rất tốt, nhất định phải nhớ rõ ràng mới tính. Mới học mười câu cũng rất khó không dễ, niệm đến sáu bảy câu đã loạn.

Ấn Quang đại sư nói chúng ta có thể phân thành hai đoạn, câu thứ nhất đến câu thứ năm. Có người hỏi tôi, con niệm đến câu thứ năm rồi bắt đầu niệm lại từ câu thứ nhất đến câu thứ năm được chăng? Không được. Từ câu thứ nhất đến câu thứ năm. Năm câu sau là thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười. Cần phải ghi nhớ bằng cách

này, thậm chí dùng ba bốn cũng được. Câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười. Nhớ bằng cách này mới được, mới có thể nhiếp tâm. Nếu nhớ ba câu một hai ba, rồi bắt đầu nhớ lại một hai ba như vậy không được, như vậy không thể nhiếp tâm.

Hồ Tiểu Lâm dùng phương pháp này bốn tháng, ông ta đến nói với tôi phương pháp này rất lợi ích. Trước đây niệm Phật tạp niệm quá nhiều sau bốn tháng huấn luyện này, tạp niệm ít đi không còn nữa, hoan hỷ vô lượng. Niệm mấy tiếng cũng không biết mệt mỏi, cũng không cảm thấy thời gian hình như quá dài. Niệm ba bốn tiếng giống như mấy phút vậy, có cảm giác này. Tổ sư truyền lại phương pháp này mọi người không ngại cứ thử xem.

Đằng sau nói *“tùng thiếu chí đa do tán nhập định”*. Từ từ tự nhiên chúng ta thành tựu niệm Phật Tam muội. *“Tùy kỳ niệm lực, câu hà vãng sanh”*. Mục đích niệm Phật chỉ có một là cầu sanh Tịnh độ để thân cận Phật A Di Đà, nguyện vọng này nhất định có thể đạt được.

*“Hựu An Lạc Tập vân, xưng danh diệc nhĩ, dẫn năng chuyên chí, tương tục bất đoạn, định sanh Phật tiền”*. Xưng danh nghĩa là hiện nay chúng ta nói niệm Phật, quan trọng là chuyên chí, chính là nhất hướng chuyên niệm mà trong kinh này nói. Một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà. *“Tương tục bất đoạn, định sanh Phật tiền”*. Chúng ta nhất định được sanh. Mục đích chúng ta đã đạt được. Chúng ta đời đời kiếp kiếp ở thế gian này, nhất định không phải đời này mới bắt đầu học Phật, mới gặp được pháp môn này, không phải. Chúng ta đã có nền tảng thâm hậu từ vô lượng kiếp, và đời này lại gặp được. Cũng có thể trong quá khứ khi lâm chung gặp duyên bất thiện, trái với nhất niệm nên lại ngụp lặn trong luân hồi. Trong đời này lại gặp được, nổi lại được thiện duyên trong quá khứ. Nếu trong đời này còn lơ là, như vậy phải đợi đến đời sau kiếp sau. Đời sau kiếp sau không biết phải trải qua bao nhiêu thời gian phải chịu khổ chịu nạn. Nếu thật sự giác ngộ tôi không muốn chịu khổ thêm, không muốn chịu nạn thêm nữa, tôi hy vọng được thành tựu ngay trong đời này. Quý vị tương tục không gián đoạn thì đời này nhất định được sanh.

Ở sau nói: *“Kim khuyên hậu đại học giả nhược dục hội kỳ nhĩ đế, dẫn tri niệm niệm bất khả đắc tức thị trí tuệ môn”*. Đây là chư vị tổ sư khuyên khích người học đời sau, nếu muốn dung hội nhĩ đế, nhĩ đế là chân tục, là không hữu. Nếu chúng ta có thể dung hội, *“đản tri niệm niệm bất khả đắc”*, đây là trí huệ môn. Niệm hay không niệm? Niệm, niệm rất siêng năng. Tuy niệm nhưng không chấp tướng. Ý này chính là nói không phân biệt không chấp trước, tịnh niệm tương tục. Như vậy là sao? Đây là công phu quan trọng thứ hai, quan trọng thứ nhất niệm đến tịnh niệm. Phương pháp của Ấn Quang đại sư là giúp chúng ta được tịnh niệm. Tịnh niệm đã hiện tiền có cần ghi nhớ số chăng? Không cần, vì tâm thanh tịnh đã hiện tiền. Chúng ta ghi nhớ mục đích là đoạn

trừ tạp niệm, nếu không nhớ được mười câu này tạp niệm liền khởi lên ngay, nên phương pháp này chính là đô nhiếp lục căn mà Bồ Tát Đại Thế Chí nói. Chúng ta không nhiếp được lục căn, dùng phương pháp này có thể đô nhiếp lục căn. Lục căn thật sự đã nhiếp được thì nhãn buông sắc, nhĩ buông âm thanh, tỷ buông mùi vị. Tất cả đều đạt được bình đẳng, tâm thanh tịnh hiện tiền. Chính là trên đề kinh nói “thanh tịnh bình đẳng giác” hiện tiền. Đây không phải là phàm phu, mà đây là Bồ Tát. Bồ Tát hướng lên trên một bước, buông bỏ triệt để phiền não và sở tri chướng, trí huệ liền khai.

“*Nhi năng hệ niệm tương tục bất đoạn, tức thị công đức môn*”. Thành tựu công đức của chính mình, đồng thời thành tựu công đức lợi tha, nên biết quý vị ở đây niệm Phật, ở đây dụng công là hữu hình chúng sanh, con người có thể thấy được chúng ta, súc sanh thấy được chúng ta, được chúng ta gia trì họ sẽ bị làm cảm động. Người chưa phát tâm nhìn thấy thì phát tâm. Người đã phát tâm thấy được sẽ theo quý vị học tập, họ tu chơn chánh còn có vô hình chúng sanh, chúng ta mắt thì không nhìn thấy được. Trong đó có thiên thần có quỷ thần. Nhân số của họ càng nhiều, nhiều đến quý vị không thể nào tính đếm được. Những người này đã thấy được và cung kính quý vị, tán thán quý vị, ủng hộ quý vị, theo quý vị học tập nên công đức thành tựu là mình và người đều lợi.

“*Thị cố kinh vân Bồ Tát Ma Ha Tát, hằng dĩ công đức trí tuệ dĩ tu kỳ tâm*”. Công đức trí huệ không thể tách rời. Đức này và đức trong chữ đức thật ý nghĩa tương đồng, ngàn ngữ nói tròn trọt một phần thì thu hoạch một phần. Tròn trọt là công, quý vị đã có công phu nên quý vị có một phần thu hoạch. Ý nghĩa cũng như các bậc cổ đức thường nói “công bất đường quên” nó sẽ không mất đi. Thành tựu chính mình lợi ích chúng sanh, hệ niệm tương tục bất đoạn. Bồ Tát tu hành, tu tâm trước tu thân. Tâm chánh ngôn hành tự nhiên chánh, tâm tà muốn học chánh họ cũng không chánh được, vì sao vậy? Vì họ mang theo tập khí tà ác khiến công đức chơn chánh của mình đều bị phá hoại, đây là điểm tu hành khó nhất hiện nay. Họ không phải hữu ý mà là vô ý, nhưng đã thành thói quen.

Điểm này chúng ta thật sự nghĩ rằng người thành tựu trong một đời không thể không cẩn thận, không thể huân tập thành một thói quen xấu. Làm thế nào để tập thành thói quen tốt? Đó là cần thiết phải tuân thủ, phải thật sự thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Công phu thật chính là nền tảng thật sự. Không hạ công phu này thì công đức này không dễ thành tựu, sẽ bị những tập khí không tốt phá hoại. Những tập khí này tự mình không biết được, nên cho rằng tự mình làm cũng không tệ, làm rất tốt. Đến cuối cùng khi lâm mạng chung, khi vãng sanh mới bị chướng ngại, không đi được. Lúc này hối hận cũng đã muộn.

Chúng ta nghiên cứu nguồn gốc căn bản của nó, tóm lại không để ý đến “ngã”, ngã kiến rất phiền phức, ngã chưa buông bỏ. Ngã chưa buông bỏ và chấp trước ngã

chính là tự tư tự lợi, lợi hại để ngay trước mắt. Quý vị muốn lợi mình hay lợi người khác? Đây chính là khảo nghiệm. Trước lợi mình sau mới đến lợi người khác là không được. Trong đại thừa quý vị đã bỏ qua cơ hội. Cổ nhân thường nói danh cao lợi nhiều quý vị có động tâm chăng? Nhất định phải nhận thức được thật giả, như thế nào là thật? Như thế nào là giả? Danh văn lợi dưỡng là giả, ngũ dục lục trần là giả, thất tình ngũ dục là giả, mười pháp giới y chánh trang nghiêm vẫn là giả. Giả thì nên buông bỏ, trong cuộc sống hằng ngày phải luyện, ngày ngày luyện, ngày ngày tiếp xúc, ngày ngày luyện công.

Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, trước phải luyện đến như thế nào? Luyện đến không chấp trước, nên buông bỏ chấp trước. Chấp trước buông bỏ chính là kiến tu phiền não buông bỏ. Tiếp tục luyện không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Đây là gì? Đây là y giáo phụng hành. Đem ba căn bản Nho Thích Đạo thực hành trong cuộc sống hằng ngày, đó là gì? Đó là oai nghi hữu tắc. Đó là quý vị thật sự đang tu huệ tu phước. Phước huệ do đây mà thành tựu. Làm gương cho người khác mới là phước huệ chân thật.

Trước tiên phải có tâm giúp tất cả chúng sanh đau khổ. Học Phật đích thực là vì độ chúng sanh khổ nạn mà học Phật, không phải vì chính mình, mình và người không hai. Nếu tất cả chỉ vì mình thì rất khó thành tựu, vì sao vậy? Ngã chấp không thể phá. Tôi khởi tâm động niệm vì người khác, không có cái ta trước phải phá trừ ngã chấp và ngã tướng.

Bên dưới nói “*Nhược thí học giả*”. Hàng sơ học chưa có thể phá tướng nhưng có thể nương tướng chuyên chí. Chưa phá tướng thì không cần phá tướng, không sao cả, có thể chấp trước tướng. Chấp tướng chỉ cần chuyên chí, hai chữ này rất quan trọng. Chuyên chính là chuyên nhất, chuyên nhất đến cực điểm chính là chuyên chí, cũng như chúng ta gọi là chí thành. Làm được chí thành tự nhiên sẽ cảm thông, cảm ứng sẽ hiện tiền. Nhất hướng chuyên chí có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát.

“*Vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã*”. Chưa phá tướng, đến thế giới tây phương Cực Lạc là ở cõi phàm thánh đồng cư, quý vị nhất định được vãng sanh. Nếu đã phá được tướng rồi, đã phá ngã tướng sanh vào cõi phàm tiện hữu dư, nhưng thế giới Cực Lạc có tam bối cửu phẩm, về sự có nhưng về lý thì không có. Được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, về sự có mà không có, có hay không? Có thật, Vì sao nói không có? Phật lực gia trì quý vị. Trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị giống với pháp thân Bồ Tát không sai biệt, nhưng đó không phải do chính mình đoạn phiền não chứng được, không phải, mà là Phật A Di Đà gia trì cho chúng ta. Cũng chính là nói hưởng phước báo của Phật A Di Đà, tự mình không có phước báo chỉ hưởng phước của ngài.

Vì thế có người hỏi Ngẫu Ích đại sư, thỉnh giáo với ngài. Họ hỏi ngài cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, được phẩm vị như thế nào thì ngài vừa lòng? Ngẫu Ích đại sư



nói rất hay: tôi chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh là đã mãn nguyện lắm rồi. Ngài thật sự đã làm được. Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không sai biệt. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy có tứ độ tam bối cửu phẩm nhưng nó bình đẳng. Bình đẳng chính là người sanh đến thế giới Cực Lạc, người của tứ độ đều ở cùng nhau, quý vị đều có thể thấy được. Không như thế giới này của chúng ta, thế giới này có cách trở, có chướng ngại chúng ta không nhìn thấy A la hán. Chúng ta với ngài là không đồng không gian duy thứ. A la hán không thấy được Bồ Tát, Bồ Tát cũng không thấy được Phật vì không ở cùng nhau.

Thế giới tây phương Cực Lạc từ hạ hạ phẩm đến thượng thượng phẩm, đều sinh hoạt cùng nhau trong một giảng đường, cùng nhau đi học, cùng nhau sinh hoạt. Điều này thế giới mười phương không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Hơn nữa việc lên lớp chúng ta có thể tưởng tượng được. Quý vị xem cổ nhân vẽ bức tranh về thế giới tây phương Cực Lạc, đại giảng đường của Phật A Di Đà, Phật ở trong đó giảng kinh thuyết pháp, đại chúng đều nghe, không thấy ai cầm kinh văn, quý vị có thấy bức tranh nào vẽ có kinh văn, có Phật A Di Đà cầm kinh văn chẳng? Không có, vì sao vậy? Vì không cần thiết. Những gì Phật nói là từ trong tự tánh hiển lộ ra, thính chúng nghe xong liền lưu nhập vào tự tánh, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chỉ có thế giới này của chúng ta, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng mới cần kinh văn, thế giới tây phương không cần những thứ này. Vô lượng vô biên đại chúng, các bạn đồng học rất đông. Họ đều là từ mười phương thế giới đến. Mười phương thế giới mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều không thể tính đếm được, số lượng quá nhiều nên thế giới Cực Lạc rất đông vui, tất cả đều là Bồ Tát. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vật chất thọ dụng hay tất cả nhu cầu đều tùy ý niệm mà hiện tiền. Không ai thiết kế, cũng không ai chế tạo, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là hoàn mỹ nhất, chẳng những chúng ta không cách nào tưởng tượng mà A la hán, Bích chi Phật, Bồ Tát cũng không nghĩ đến được, không nghĩ ra được một hoàn cảnh tu học tốt đẹp như thế. Ở thế giới Cực Lạc chẳng những thấy được Phật A Di Đà kiến tánh mà còn thấy được thế giới tây phương nhất thiết trang nghiêm đều kiến tánh, nó với tự tánh hoàn toàn tương đồng.

Đây là dạy chúng ta “*y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghĩ dã*”, nhất định không thể hoài nghi, hoài nghi thì phiền phức rất lớn.

Hết giờ rồi, đoạn này chúng ta chưa học xong. Vấn đề hoài nghi rất nghiêm trọng, bài giảng sau chúng ta tiếp tục học.

**Hết tập 402**